

Bản án số: 82 /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 11 - 2019
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tới

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hồ Thị Hoa

2. Bà Đoàn Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2019 về “ ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 107/2019/QĐST- HNGĐ ngày 08/11/2019 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Thị Kim X**, sinh năm 1985 (*có mặt*)

Địa chỉ: ấp X Nh A, xã T Th, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Huỳnh Phương Ch là Luật sư, Trợ giúp pháp lý Nhà nước.

* Bị đơn: Anh **Trần Văn C**, sinh năm 1979 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: ấp X Nh A, xã T Th, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 12/4/2019 nguyên đơn chị Thị Kim X trình bày và yêu cầu như sau:*

Chị và anh C chung sống với nhau năm 2003, từ khi chung sống với nhau cho đến nay anh chị không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng

không hòa hợp nhau, nguyên nhân là do anh C thường hay uống rượu, ghen tuông vô cớ, khắc khe với chị đủ điều, có lần anh C đánh chị chảy máu ở vùng đầu. Tuy vậy, chị cố gắng nhẫn nhịn lo làm ăn để lo cho gia đình, hy vọng anh C nhận ra việc làm sai trái nhưng anh C không nhận ra sai trái, không biết sửa sai mà lại còn xúc phạm và làm tổn thương chị.

Về con: Chị và anh C có 02 con chung tên Trần Thị Bích Th, sinh ngày 14/8/2004; Trần Hải S, sinh ngày 25/9/2008, hiện nay chị X đang nuôi dưỡng.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung.

Về nợ: Vợ chồng không nợ chung tài sản gì đối với ai khác.

Nay yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị X xin ly hôn với anh Trần Văn C;
- Về quan hệ nuôi con chung: Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.
- Về quan hệ tài sản và nợ chung: Chị và anh C không có tài sản và nợ chung, không yêu cầu giải quyết.

** Bị đơn anh Trần Văn C vắng mặt, không có lời trình bày.*

** Tại phiên tòa:* Nguyên đơn chị Thị Kim X giữ nguyên lời trình bày và yêu cầu.

- Bị đơn anh Trần Văn C vắng mặt nên không có lời trình bày.

- Luật sư, Trợ giúp viên pháp lý nhà nước: Ông Huỳnh Phương Ch trình bày:

Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận vợ chồng giữa chị Thị Kim X và anh Trần Văn C; giao hai con chung cho chị X tiếp tục nuôi dưỡng; không xem xét việc cấp dưỡng nuôi con, do chị X không yêu cầu; về tài sản và nợ không có nên đề nghị không xem xét.

- Kiểm sát viên phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật; bị đơn thực hiện chưa đúng theo quy định của pháp luật.

Hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận nguyên đơn và bị đơn là vợ chồng; chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo hoãn phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn anh Trần Văn C, nhưng anh Trần Văn C đều vắng mặt không lý do, nên được xác định vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự và tổng đạt hợp lệ cho anh C nhưng anh C vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa lần thứ nhất theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi hoãn phiên tòa, Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định hoãn phiên tòa cho anh C nhưng anh C vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh C theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thị Kim X và anh Trần Văn C chung sống với nhau vào năm 2003, nhưng đến nay không đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (*UBND xã nơi một trong hai người cư trú*). Như vậy là vi phạm quy định về đăng ký kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 (có hiệu lực ngày 01/01/2001). Đến khi có Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 (*có hiệu lực ngày 01/01/2015*) anh chị vẫn không đăng ký kết hôn, nên thuộc trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 là “*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng*”, và tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình quy định “*Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này*”. Do đó, nay chị X có yêu cầu ly hôn với anh C, thì theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án sẽ quyết định bằng bản án tuyên bố không công nhận chị X và anh C là vợ chồng.

[3] Về quan hệ con chung: Chị X xác định, chị và anh C có 02 con chung tên Trần Thị Bích Th, sinh ngày 14/8/2004; Trần Hải S, sinh ngày 25/9/2008, hiện nay chị X đang nuôi dưỡng. Chị X yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung. Xét thấy yêu cầu của chị X là phù hợp với nguyện vọng của cháu Th và cháu S tại biên bản lấy lời khai ngày 30/9/2019, nên yêu cầu của chị X là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử nghĩ nên chấp nhận.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị X không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trong quá trình nuôi con chung, chị X xét

thấy cần thiết yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung thì chị X có quyền khởi kiện yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con thành vụ kiện khác.

[5] Về quan hệ tài sản và nợ chung: Chị X xác định, chị và anh C không có tài sản và nợ chung, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Thị Kim X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 217; Điều 228 ; Điều 235 và Điều 241 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53; khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Thị Kim X và anh Trần Văn C.

- *Về quan hệ con chung:* Chị Thị Kim X được tiếp tục nuôi 02 con chung tên Trần Thị Bích Th, sinh ngày 14/8/2004; Trần Hải S, sinh ngày 25/9/2008

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Anh Trần Văn C không cấp dưỡng nuôi con. Trong quá trình nuôi con chung, chị X xét thấy cần thiết yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung thì chị X có quyền khởi kiện yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con thành vụ kiện khác.

- *Về quan hệ tài sản và nợ chung:* Chị X xác định, chị và anh C không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí:* Chị Thị Kim X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, theo biên lai thu số 0006341 ngày 17/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện

An Minh. Chị X đã nộp xong.

- *Về quyền kháng cáo:* Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn chị Thị Kim X, vắng mặt bị đơn anh Trần Văn C. Báo cho chị X và anh C biết, chị X có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; anh C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện AM;
- Tòa án tỉnh KG;
- CCTHADS huyện AM;
- UBND xã Tân Thạnh;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng TA huyện AM.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Tới